

BỘ TƯ PHÁP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 288 /QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch tiếp tục thực hiện Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh, thiếu niên giai đoạn 2010 – 2015” đến năm 2020

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 2160/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh thiếu niên giai đoạn 2010 – 2015;

Căn cứ Quyết định số 1402/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn II (2016 – 2020);

Căn cứ Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017 – 2021;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tiếp tục thực hiện Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh, thiếu niên giai đoạn 2010 – 2015” đến năm 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- PTTg thường trực CP Trương Hòa Bình (để báo cáo);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ủy ban Quốc gia về thanh niên Việt Nam;
- UBND, STP các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Vụ Tổ chức cán bộ; Cục KHTC; Văn phòng Bộ;
- Công thông tin điện tử Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, PBGDPL.

BỘ TRƯỞNG



Lê Thành Long

KẾ HOẠCH

Tiếp tục thực hiện Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh, thiếu niên giai đoạn 2010-2015” đến năm 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 288/QĐ-BTP ngày 21/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Tiếp tục thực hiện Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh, thiếu niên giai đoạn 2010-2015” (sau đây gọi là Đề án) theo Quyết định số 2160/QĐ-TTg ngày 26/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ; rà soát, bổ sung, điều chỉnh các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1042/QĐ-TTg ngày 17/7/2017 ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên giai đoạn II (2016 – 2020) và Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) giai đoạn 2017 – 2021.

1.2. Tiếp tục đổi mới nội dung, đa dạng hóa các hình thức PBGDPL; xây dựng, nhân rộng các mô hình, hình thức PBGDPL hiệu quả cho thanh, thiếu niên giai đoạn 2010 – 2015; nắm bắt, đánh giá đúng nhu cầu và đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng hiệu quả PBGDPL cho thanh, thiếu niên gắn với giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống để hình thành nhân cách con người Việt Nam phát triển toàn diện.

1.3. Huy động các nguồn lực xã hội tham gia công tác PBGDPL cho thanh, thiếu niên; đề cao trách nhiệm tự giác học tập, tìm hiểu pháp luật của thanh, thiếu niên.

2. Yêu cầu

2.1. Quán triệt đầy đủ quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước về công tác thanh, thiếu niên tại Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015 - 2030; Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; Luật Thanh niên và Nghị định số 78/2017/NĐ-CP ngày 03/7/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2007/NĐ-CP hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh niên; Quyết định số 1042/QĐ-TTg và Quyết định số 705/QĐ-TTg.

2.2. Xác định rõ nội dung hoạt động, tiến độ thực hiện; bám sát mục tiêu tại Quyết định số 1042/QĐ-TTg, Quyết định số 705/QĐ-TTg; không trùng lặp với các chương trình, đề án khác; phân công rõ trách nhiệm của từng chủ thể.

2.3. Đề cao trách nhiệm, phát huy vai trò của các ngành, các cấp, nhất là ngành Nội vụ, Tư pháp, Lao động – Thương binh và Xã hội, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong triển khai thực hiện công tác PBGDPL cho thanh, thiếu niên.

2.4. Bảo đảm tính khả thi, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát nhiệm vụ chính trị của bộ, ngành, địa phương; chú trọng lồng ghép, kết hợp với triển khai các chương trình, đề án, nhiệm vụ khác để sử dụng hiệu quả các nguồn lực.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật, phát huy đầy đủ tinh thần tự giác học tập, tìm hiểu pháp luật, xây dựng lối sống và làm việc theo pháp luật trong thanh, thiếu niên; đưa công tác PBGDPL cho thanh, thiếu niên phát triển ổn định, bền vững, đi vào chiều sâu, trở thành nhiệm vụ thường xuyên của cơ quan, tổ chức, đơn vị nhằm phát huy đầy đủ vai trò của thanh, thiếu niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phân đầu 100% thanh niên là công chức, viên chức, người lao động; cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng vũ trang được tuyên truyền, phổ biến về các hành vi bị nghiêm cấm và chế tài xử lý, về quyền, nghĩa vụ công dân; chính sách, pháp luật về thanh, thiếu niên.

2.2. Đến năm 2020, có từ 60% đến 90% thanh niên, thiếu niên đặc thù (nông thôn, miền núi, khuyết tật, bạo lực gia đình, công nhân...) được tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật trong các lĩnh vực liên quan đến quyền, nghĩa vụ và đời sống, công việc của từng đối tượng, từng địa bàn.

2.3. Phân đầu từ 80% trở lên thanh, thiếu niên tự do, sinh sống, lao động tại địa bàn cư trú được tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật trong các lĩnh vực liên quan đến quyền, nghĩa vụ và đời sống, công việc của từng đối tượng, từng địa bàn; phân đầu từ 70% trở lên thanh niên lao động ở nước ngoài được thông tin, phổ biến các quy định pháp luật Việt Nam và pháp luật nước sở tại trong các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ, đời sống, công việc.

2.4. Giảm từ 10 đến 20% số vi phạm pháp luật có liên quan đến thanh, thiếu niên.

2.5. Nâng cao năng lực, bồi dưỡng, tập huấn cập nhật kiến thức pháp luật mới và nghiệp vụ PBGDPL cho người làm công tác PBGDPL cho thanh, thiếu niên, cán bộ Đoàn thực hiện PBGDPL.

III. NHIỆM VỤ

1. Hoạt động quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Đề án

1.1. Ban hành Kế hoạch, văn bản hướng dẫn thực hiện Đề án

a) Xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án đến năm 2020, Kế hoạch thực hiện Đề án hằng năm

- *Cơ quan chủ trì:* Bộ Tư pháp (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật); Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), Sở Tư pháp tham mưu UBND cùng cấp thực hiện tại địa phương.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- *Thời gian hoàn thành:* Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án đến năm 2020 và Kế hoạch năm 2018 trong tháng 02/2018, Kế hoạch các năm tiếp theo trong tháng 01; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án đến năm 2020 và Kế hoạch năm 2018 trong tháng 3/2018, Kế hoạch các năm tiếp theo trong tháng 02 (có thể lồng ghép vào Kế hoạch công tác PBGDPL).

- *Kết quả, sản phẩm:* Kế hoạch được ban hành.

b) Xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Đề án

- *Cơ quan chủ trì:* Bộ Tư pháp (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật); Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân thực hiện tại địa phương.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- *Thời gian hoàn thành:* Bộ Tư pháp ban hành văn bản hướng dẫn năm 2018 trong tháng 02/2018, văn bản hướng dẫn các năm tiếp theo trong tháng 01; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn năm 2018 trong tháng 03/2018, văn bản hướng dẫn các năm tiếp theo trong tháng 02 (có thể lồng ghép vào Kế hoạch PBGDPL).

- *Kết quả, sản phẩm:* Văn bản hướng dẫn được ban hành.

1.2. Đánh giá kết quả, khó khăn, vướng mắc, chia sẻ kinh nghiệm về công tác PBGDPL cho thanh, thiếu niên

a) *Cơ quan chủ trì:* Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp

b) *Cơ quan phối hợp:* Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Ủy ban quốc gia về thanh niên Việt Nam, các cơ quan, đơn vị liên quan.

c) *Thời gian thực hiện:* Năm 2018 - 2020.

d) *Kết quả, sản phẩm:* Báo cáo kết quả, nghiên cứu, chia sẻ kinh nghiệm.

1.3. Kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án

a) *Cơ quan chủ trì:* Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp.

b) *Cơ quan phối hợp:*

- Ở Trung ương: Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Ủy ban Quốc gia về thanh niên Việt Nam và cơ quan, tổ chức liên quan.

- Ở địa phương: Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Công an, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố, Tỉnh/Thành đoàn TNCS Hồ Chí Minh và cơ quan, tổ chức liên quan.

c) Thời gian thực hiện:

- Kiểm tra, đánh giá kết quả: Hằng năm.

- Tổng kết, khen thưởng: Năm 2020.

d) Kết quả, sản phẩm: Kế hoạch, báo cáo, văn bản hướng dẫn, bằng khen.

2. Triển khai thực hiện PBGDPL, tăng cường tiếp cận pháp luật cho thanh, thiếu niên

2.1. Thực hiện PBGDPL cho thanh, thiếu niên tự do, sinh sống, lao động tại địa bàn cư trú; thanh niên là công chức, viên chức, người lao động; cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang

a) Thông tin, phổ biến pháp luật; phản ánh thực tiễn thi hành pháp luật, kết quả, mô hình PBGDPL có hiệu quả cho thanh, thiếu niên trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo, đài của trung ương và địa phương

- *Cơ quan chủ trì:* Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Báo Pháp luật Việt Nam; báo, đài khác ở Trung ương và địa phương.

- *Cơ quan phối hợp:* Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, các Bộ, ngành, đoàn thể, cơ quan, tổ chức liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Hằng năm.

- *Kết quả, sản phẩm:* Chuyên mục/phóng sự/chương trình/tin, bài được đăng tải hoặc phát sóng.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức các cuộc thi, hội thi tìm hiểu pháp luật cho thanh, thiếu niên; cuộc thi về giải pháp tăng cường công tác PBGDPL cho thanh, thiếu niên bằng hình thức trực tuyến, sân khấu hóa hoặc hình thức thi khác phù hợp với đối tượng và địa bàn

- *Cơ quan chủ trì:* Bộ Tư pháp chỉ đạo, hướng dẫn; Sở Tư pháp, Tỉnh, Thành đoàn tổ chức các cuộc thi, hội thi ở cấp tỉnh hoặc chỉ đạo, hướng dẫn cấp huyện tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, tổ chức liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Theo yêu cầu của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- *Kết quả, sản phẩm:* Cuộc thi/hội thi được tổ chức.

c) Nghiên cứu, xây dựng, vận hành thí điểm Tủ sách pháp luật điện tử cho thanh, thiếu niên trên Cổng/Trang tin điện tử của Bộ Tư pháp, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và một số địa phương chọn điểm

- *Cơ quan chủ trì*: Bộ Tư pháp, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; Sở Tư pháp, Tỉnh Thành đoàn TNCS Hồ Chí Minh một số địa phương chọn điểm.

- *Cơ quan phối hợp*: Các cơ quan, tổ chức liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Năm 2019-2020.

- *Kết quả, sản phẩm*: Tủ sách pháp luật được thí điểm vận hành trên Cổng/Trang tin điện tử của Bộ Tư pháp, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Sở Tư pháp, Tỉnh, Thành đoàn một số địa phương chọn điểm.

d) Khuyến khích, huy động các tổ chức hành nghề về pháp luật, tổ chức xã hội nghề nghiệp về pháp luật, cơ sở đào tạo luật, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chức danh tư pháp tham gia phổ biến, tư vấn, trợ giúp về pháp luật cho thanh, thiếu niên (ưu tiên thanh, thiếu niên đặc thù) thông qua tổ chức các chương trình/hoạt động tình nguyện, miễn phí hướng về cơ sở.

- *Cơ quan chủ trì*: Bộ Tư pháp, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn luật sư Việt Nam; Sở Tư pháp; Tỉnh/Thành đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đoàn luật sư cấp tỉnh, Hội luật gia các cấp; cơ sở đào tạo luật, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chức danh tư pháp.

- *Cơ quan phối hợp*: Các cơ quan, tổ chức liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Hằng năm.

- *Kết quả, sản phẩm*: Các chương trình/hoạt động tình nguyện, miễn phí.

đ) Biên soạn, cung cấp các tài liệu về PBGDPL cho thanh, thiếu niên

- *Cơ quan chủ trì*: Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Tỉnh, Thành đoàn.

- *Cơ quan phối hợp*: Các cơ quan, tổ chức liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Hằng năm.

- *Kết quả, sản phẩm*: Sổ tay, đĩa hình, tiểu phẩm pháp luật, câu chuyện pháp luật, tờ gấp pháp luật, tình huống pháp luật.

2.2. Thông tin, phổ biến cho thanh niên đang lao động ở nước ngoài các quy định pháp luật Việt Nam và pháp luật nước sở tại trong các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ, đời sống, công việc của thanh niên bằng hình thức phù hợp

a) *Cơ quan chủ trì*: Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Ngoại giao.

b) *Cơ quan phối hợp*: Các cơ quan, tổ chức liên quan.

c) *Thời gian thực hiện*: Hằng năm.

d) *Kết quả, sản phẩm*: Văn bản, báo cáo, hoạt động.

2.3. Thực hiện PBGDPL cho thanh niên là báo cáo viên pháp luật, cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo; thanh, thiếu niên là người học gắn với Đề án “Nâng cao chất lượng công tác PBGDPL trong nhà trường”

a) Tổ chức Cuộc thi tìm hiểu pháp luật cho học sinh, sinh viên

- *Cơ quan chủ trì*: Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp.

- *Cơ quan phối hợp*: Các cơ quan, tổ chức liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Hằng năm.

- *Kết quả, sản phẩm*: Văn bản, kế hoạch, báo cáo.

b) Tổ chức các hoạt động PBGDPL cho thanh, thiếu niên theo Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng công tác PBGDPL trong nhà trường” (ban hành kèm theo Quyết định số 3957/QĐ-BGDĐT ngày 28/9/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- *Cơ quan chủ trì*: Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo hằng năm chỉ đạo, hướng dẫn, thực hiện các nhiệm vụ PBGDPL cho thanh, thiếu niên gắn với triển khai Đề án nâng cao chất lượng công tác PBGDPL trong nhà trường.

- *Cơ quan phối hợp*: Các cơ quan, tổ chức liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Theo tiến độ của Kế hoạch.

- *Kết quả, sản phẩm*: Phù hợp với từng hoạt động cụ thể trong Kế hoạch.

2.4. Thực hiện PBGDPL cho thanh, thiếu niên đặc thù theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với triển khai các chương trình, Đề án về PBGDPL do Bộ, ngành, địa phương chủ trì, hướng dẫn thực hiện

a) *Cơ quan chủ trì*: Đề nghị các Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Công an, Ủy ban Dân tộc và các địa phương hằng năm chỉ đạo, hướng dẫn, thực hiện các nhiệm vụ PBGDPL cho thanh, thiếu niên đặc thù (khuyết tật, người lao động trong doanh nghiệp, nạn nhân mua bán người, nạn nhân bạo lực gia đình, người đang chấp hành hình phạt tù, người bị áp dụng các biện pháp tư pháp hoặc các biện pháp xử lý hành chính, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng, vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ, người dân tộc thiểu số) gắn với triển khai các đề án phổ biến, giáo dục do Bộ, ngành, địa phương chủ trì, hướng dẫn thực hiện theo Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017 – 2020.

b) *Cơ quan phối hợp*: Các cơ quan, tổ chức liên quan.

c) *Thời gian thực hiện*: Theo tiến độ của Kế hoạch.

d) *Kết quả, sản phẩm*: Phù hợp với từng hoạt động cụ thể trong Kế hoạch.

3. Nghiên cứu, hoàn thiện chính sách, pháp luật có liên quan đến thanh, thiếu niên gắn với PBGDPL cho thanh, thiếu niên ngay trong quá trình xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật

3.1. Tổng hợp những vướng mắc, bất cập về chính sách, pháp luật có liên quan đến thanh, thiếu niên qua công tác PBGDPL để đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế

a) *Cơ quan chủ trì:* Bộ Nội vụ, Ủy ban quốc gia về thanh niên Việt Nam.

b) *Cơ quan phối hợp:* Bộ Tư pháp, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, các Bộ, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị liên quan.

c) *Thời gian thực hiện:* Hằng năm.

d) *Kết quả, sản phẩm:* Báo cáo tổng hợp, rà soát, đề xuất.

3.2. Tổ chức các hội thảo, tọa đàm, diễn đàn, chương trình đối thoại trao đổi, góp ý dự thảo chính sách, pháp luật để huy động, phát huy trí tuệ của thanh, thiếu niên tham gia ngay từ khâu hoạch định chủ trương, chính sách, pháp luật có liên quan đến thanh, thiếu niên, đồng thời PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho thanh, thiếu niên

a) *Cơ quan chủ trì:* Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Ủy ban quốc gia về thanh niên Việt Nam, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; các Bộ, ngành được giao chủ trì soạn thảo dự thảo văn bản, chính sách có nội dung liên quan đến thanh, thiếu niên theo Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội và Chương trình xây dựng Nghị định của Chính phủ; Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Tỉnh, Thành đoàn.

b) *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị liên quan.

c) *Thời gian thực hiện:* Hằng năm.

d) *Kết quả, sản phẩm:* Hội thảo, tọa đàm, diễn đàn, chương trình đối thoại được tổ chức.

4. Nâng cao năng lực, kỹ năng PBGDPL, tiếp cận pháp luật cho báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật; cán bộ quản lý, theo dõi công tác PBGDPL; cán bộ Đoàn, Hội, Đội; cán bộ quản lý nhà nước về thanh niên

4.1. Nghiên cứu, thí điểm thực hiện bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng PBGDPL trong Chương trình bồi dưỡng cán bộ Đoàn, Hội, Đội của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam

a) *Cơ quan chủ trì:* Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

b) *Cơ quan phối hợp:* Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Ủy ban quốc gia về thanh niên Việt Nam.

c) *Thời gian thực hiện:*

- Nghiên cứu, bổ sung: Năm 2018

- Tổ chức thực hiện thí điểm: Năm 2019 – 2020.

d) *Kết quả, sản phẩm*: Nội dung bồi dưỡng pháp luật và kỹ năng PBGDPL được bổ sung và thực hiện thí điểm trong Chương trình bồi dưỡng của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam.

4.2. Tổ chức các lớp/hội nghị tập huấn, bồi dưỡng cập nhật kiến thức pháp luật mới và kỹ năng PBGDPL

a) *Cơ quan chủ trì*: Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp.

b) *Cơ quan phối hợp*: Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và các cơ quan, đơn vị liên quan.

c) *Thời gian thực hiện*: Hằng năm.

d) *Kết quả, sản phẩm*: Các lớp/hội nghị tập huấn được tổ chức, báo cáo kết quả.

4.3. Biên soạn bộ tài liệu nguồn hướng dẫn kỹ năng PBGDPL cho thanh, thiếu niên

a) *Cơ quan chủ trì*: Bộ Tư pháp.

b) *Cơ quan phối hợp*: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

c) *Thời gian thực hiện*: Năm 2018 – 2019;

d) *Kết quả, sản phẩm*: Bộ tài liệu nguồn được phát hành.

5. Thực hiện chỉ đạo điểm, nhân rộng các mô hình PBGDPL có hiệu quả cho thanh, thiếu niên

5.1. Rà soát, nhân rộng một số mô hình PBGDPL có hiệu quả cho thanh, thiếu niên trên cơ sở chỉ đạo điểm của Đề án giai đoạn 2010 – 2015; đánh giá một số mô hình mới để chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chỉ đạo điểm đến năm 2020

a) *Cơ quan chủ trì*: Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp.

b) *Cơ quan phối hợp*: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

c) *Thời gian thực hiện*: Năm 2018.

d) *Kết quả, sản phẩm*: Mô hình PBGDPL có hiệu quả cho thanh, thiếu niên được chỉ đạo điểm, nhân rộng; báo cáo rà soát, đề xuất.

5.2. Hỗ trợ, triển khai thực hiện các hoạt động chỉ đạo điểm

a) *Cơ quan chủ trì*: Bộ Tư pháp (mỗi năm chọn từ một số địa phương để hỗ trợ, thực hiện chỉ đạo điểm), Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chỉ đạo điểm phù hợp với thực tế của địa phương.

b) *Cơ quan phối hợp*: Các sở, ngành, cấp bộ Đoàn, cơ quan, đơn vị liên quan.

c) *Thời gian thực hiện*: Hằng năm.

d) *Kết quả, sản phẩm*: Các hoạt động chỉ đạo điểm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Bộ Tư pháp; các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở Trung ương; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1.1. Bộ Tư pháp là Cơ quan thường trực có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án theo Kế hoạch này.

Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật làm đầu mối tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; phối hợp với bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án thuộc trách nhiệm chủ trì của Bộ Tư pháp tại Kế hoạch này.

1.2. Đề nghị các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức trên cơ sở nhiệm vụ thực hiện Đề án tại Kế hoạch này chỉ đạo, phân công đơn vị chức năng thuộc Bộ, ngành làm đầu mối tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo trách nhiệm và phạm vi quản lý. Các bộ, ngành: Nội vụ, Quốc phòng, Công an, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Ủy ban Quốc gia về thanh niên Việt Nam cử cán bộ làm đầu mối theo dõi, phối hợp với Bộ Tư pháp trong triển khai thực hiện Kế hoạch này.

1.3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án thuộc trách nhiệm chủ trì của Ủy ban nhân dân tại Kế hoạch này phù hợp với điều kiện thực tế và yêu cầu của công tác PBGDPL cho thanh, thiếu niên ở địa phương.

Sở Tư pháp làm đầu mối tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Kế hoạch và tổ chức thực hiện Đề án giai đoạn 2018 – 2020 tại địa phương.

2. Kinh phí thực hiện

2.1. Kinh phí hằng năm để thực hiện Đề án tại Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác (nếu có) theo Luật ngân sách nhà nước, Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác PBGDPL và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

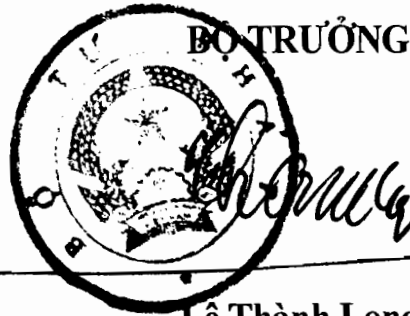
2.2. Căn cứ các nhiệm vụ tại Kế hoạch, đơn vị được giao làm đầu mối, tham mưu tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án của Bộ, ngành, cơ quan ở Trung ương, địa phương xây dựng dự toán thực hiện và tổng hợp vào dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm gửi cơ quan tài chính cùng cấp.

2.3. Căn cứ điều kiện thực tế, Bộ Tư pháp hỗ trợ kinh phí để cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo điểm tại Kế hoạch này.

3. Chế độ thông tin, báo cáo

3.1. Định kỳ hằng năm, cơ quan, đơn vị được giao làm đầu mối, tham mưu tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án của Bộ, ngành, cơ quan ở Trung ương, địa phương tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Đề án về Bộ Tư pháp (qua Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật) trước ngày 02 tháng 12 (được tổng hợp trong Báo cáo công tác tư pháp của Bộ, ngành, địa phương hằng năm) để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3.2. Trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án tại Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đơn vị được giao làm đầu mối, tham mưu tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án của Bộ, ngành, cơ quan ở Trung ương, địa phương đề xuất để Bộ Tư pháp xem xét, giải quyết kịp thời./.

The image shows a circular official seal of the Ministry of Justice (Bộ Tư pháp) of Vietnam. The seal features the national emblem of Vietnam in the center, surrounded by the words 'T U P H' and 'BỘ TƯ PHÁP'. To the right of the seal is a handwritten signature in black ink. Above the signature, the text 'BỘ TRƯỞNG' is printed in a bold, sans-serif font.

BỘ TRƯỞNG

Lê Thành Long